

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HS-ST.

Ngày: 23 - 12 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Viết Tân.
2. Ông Trần Văn Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Phan Anh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2021/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Văn M; sinh ngày 10/02/1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: TDP LV, thị trấn PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Thợ nề; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khắc M (Chết) và bà Trương Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Tháng 9 năm 2011, bị Ủy ban nhân dân huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế, áp dụng biện pháp đưa vào Trường Giáo dưỡng số 3 tại thành phố Đà Nẵng, thời hạn 12 tháng, do nhiều lần vi phạm pháp luật về hành vi trộm cắp tài sản và gây rối trật công cộng theo Quyết định số: 5930/QĐ-UBND ngày 22/9/2011, đã chấp hành xong ngày 23/9/2012. Tháng 02 năm 2014, bị Công an thị trấn PD, xử phạt vi phạm hành chính số tiền: 1.500.000 đồng, về hành vi: Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số: 01/QĐ ngày 05/02/2011, đã chấp hành xong. Tháng 6 năm 2015, bị Công an huyện PV, xử phạt vi phạm hành chính số tiền: 750.000 đồng, về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số: 004475/QĐ-XPVPHC ngày 29/6/2021, đã chấp hành xong. Tháng 11 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 48/2015/HSST ngày 10/11/2015, đã chấp hành xong ngày 10/7/2016. Tháng 9 năm 2018, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 145/2018/HSST ngày 07/9/2018, đã chấp hành xong ngày 09/8/2019. Ngày 12/10/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế khởi tố bị can về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo QĐKTBC số: 125 ngày 12 tháng 10 năm 2021. Bị cáo đang bị tạm giam ngày 09/9/2021. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Văn C, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị hại: Anh Tôn Thất G, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn 07, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trương Thị X, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn QX, xã PX, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Anh Vương Hoàng L, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản Cáo trạng số: 80/CT-VKS-Hth, ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trương Văn M về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 06 tháng 9 năm 2021, Trương Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75S1-2403 (xe của chị Trương Thị X), đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến nhà anh Tôn Thất G, ở tại Thôn 7, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; M thấy cổng và cửa nhà anh G không đóng nên đi bộ vào trong nhà, phát hiện tại phòng ngủ có 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 11 để ở trên giường, M đến lấy điện thoại; sau đó, đưa điện thoại đến tiệm điện thoại “Trường Giang” của anh Vương Hoàng L, sinh năm: 1994, ở tại 1067 đường Nguyễn Tất Thành, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; bán cho anh L, được số tiền: 3.400.000 đồng, rồi tiêu xài hết.

Tại Cơ quan điều tra M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nói trên.

Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ, gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 bản 64GB màu vàng có số IMEI: 356800114902656, không gắn sim.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75S1-2403.

Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho các chủ sở hữu.

Tại các Bản kết luận định giá số: 78 ngày 08/9/2021, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 (đã qua sử dụng), giá trị định giá là: 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Tôn Thất G đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị can Trương Văn M phải bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng đối với bị cáo Trương Văn M đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Trương Văn M từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; không xem xét về trách nhiệm dân sự; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Văn M từ 05 (Năm) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền tiêu xài, vào khoảng 09 giờ ngày 06/9/2021, Trương Văn M đến nhà anh Tôn Thất G, tại Thôn 07, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, lợi dụng trong nhà anh G không có ai. Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Tôn Thất G 01 điện thoại di động, Iphone 11, trị giá: 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Do đó, bị cáo phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi bị cáo gây ra phạm vào khung hình phạt ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Bị cáo Trương Văn M là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội, nhiều lần vi phạm pháp luật, trộm cắp tài sản, bị xử phạt tù, nhưng bị cáo không rèn luyện bản thân, kinh nghiệm trong cuộc sống, vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, xét cho bị cáo đã thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy, bản thân bị cáo nhiều lần bị xử phạt hành chính, hai lần bị xử phạt tù, nhưng bị cáo không hối cải, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Do đó, không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự mà buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là hợp lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trương Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn M 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 09/9/2021 .

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm : Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- CQĐT thị xã Hương Thủy;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- CQ Thi hành án dân sự Hương Thủy;
- CQ Thi hành án hình sự Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQL&NVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quý Vân